

ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN TÍNH QUY LUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TRẦN HỮU TIẾN (*)

Tóm tắt: Trong lĩnh vực xã hội, đổi mới và phát triển không tách rời nhau, quan hệ nhân quả với nhau. Phân tích sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, tác giả cho rằng, chủ nghĩa xã hội tạo ra những khả năng khách quan cho sự phát triển năng động và bền vững vì con người. Song, khai thác, tận dụng được các khả năng ấy hay không lại tùy thuộc vào nhân tố chủ quan.

Biến đổi, phát triển là xu thế tất yếu của xã hội loài người.

Trong lĩnh vực xã hội, thế nào là đổi mới và phát triển?

Đổi mới là quá trình thay cái cũ (cơ chế, thể chế, phương thức hoạt động, v.v.) không còn phù hợp với quy luật phát triển bằng cái mới tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn, hiệu quả hơn. Có những đổi mới riêng lẻ, cục bộ và có những đổi mới mang ý nghĩa cách mạng, đưa đến thay đổi sâu sắc, toàn diện đời sống xã hội.

Khái niệm *phát triển* thường được dùng để chỉ những bước biến đổi các mặt của đời sống xã hội, hoặc từng lĩnh vực (kinh tế, xã hội, văn hóa...) theo chiều hướng tích cực, đi lên. *Phát triển* có thể là tăng tiến về số lượng, mở rộng quy mô, thay đổi sự vật từ đơn giản đến phức tạp, từ thô sơ đến tinh tế, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện. Với nghĩa đầy đủ, *phát triển* không chỉ là thay đổi tiệm tiến, mà còn là sự gia tăng đột biến về số lượng, hơn nữa còn bao hàm thay đổi tổ chức, kết cấu, phương thức hoạt động của sự vật, của con người theo hướng tích cực.

Đổi mới và phát triển không tách rời nhau, quan hệ nhân quả với nhau. Đổi

mới cũng là phát triển và trong phát triển có đổi mới. Chính sự phát triển dẫn đến tất yếu phải đổi mới. Với thời gian, phát triển làm nảy sinh những mâu thuẫn mới và làm cho hàng loạt cơ chế trở nên lỗi thời. Chỉ có cơ chế, phương pháp mới mới cho phép phát huy đầy đủ mọi tiềm năng xã hội, mở ra không gian mới cho sự phát triển. Đổi mới là động lực của phát triển.

Xã hội loài người biến đổi, phát triển không ngừng, tuy có lúc nhanh lúc chậm, lúc quanh co, phức tạp. Dưới các chế độ xã hội khác nhau, sự biến đổi, phát triển không giống nhau về mục đích, động lực, tốc độ, nhịp điệu... Do biến đổi, phát triển, loài người đã tiến từ thời tiền sử với những công cụ bằng đá thô sơ sang thời đại văn minh ngày nay với những máy tính thực hiện hàng trăm petaflops (nghìn tỷ phép tính) trên giây; loài người đã trải qua các chế độ xã hội: nguyên thủy, nô lệ, phong kiến, tư bản. Và, xã hội tư bản chắc chắn không phải là nấc thang cuối cùng của lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Cách sản xuất và sức sản xuất biến đổi

mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

hội, v.v. cũng phát triển và biến đổi... Sự phát triển và biến đổi đó không ai ngăn cản được”.

Xu hướng chung là: phát triển, biến đổi trong lịch sử ngày càng mạnh mẽ, nhanh chóng. Dưới xã hội tư bản, kinh tế và các quan hệ xã hội biến đổi nhanh hơn nhiều so với các xã hội trước tư bản. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nói: “Thời đại tư sản khác với tất cả các thời đại trước nó ở những sự “đảo lộn liên tiếp” của sản xuất, sự “rung chuyển không ngừng” của các quan hệ xã hội. Tư bản năng động trong kinh doanh, hoạt động không mệt mỏi vì lợi nhuận, nhạy bén với các cơ hội làm ăn cho lợi nhuận cao. Hơn nửa thế kỷ qua, để thích nghi với cách mạng khoa học và công nghệ và các điều kiện mới khác, chủ nghĩa tư bản đã thay đổi nhanh chóng phương thức quản lý và các thể chế, qua đó thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Tuy nhiên, chỉ những thay đổi phù hợp với lợi ích tư bản, trong khuôn khổ trật tự tư bản chủ nghĩa mới được chấp nhận. Tư bản ngăn cản bất cứ sự thay đổi nào đụng chạm đến lợi ích và trật tự nói trên, cho dù chúng là tất yếu, cần thiết đối với tiến bộ xã hội và lợi ích con người. Chẳng hạn, chủ nghĩa thực dân, áp bức dân tộc đã quá lỗi thời về mặt lịch sử nhưng vẫn là bạn đường của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chủ nghĩa bảo vệ mậu dịch là cái mà các nước tư bản phát triển thường phê phán, nhưng chính họ vẫn thực hành bảo hộ mậu dịch. Chủ nghĩa tư bản đang đứng trước mâu thuẫn nan giải: để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, tăng sức cạnh tranh, họ phải chống “bao cấp”, cắt giảm tối đa quỹ an sinh xã hội, giảm thuế cho các tập đoàn tư bản lớn. Điều đó làm cho phân cực giàu nghèo

tăng nhanh, đời sống người lao động khó khăn, sức mua giảm, lại dẫn đến suy thoái kinh tế. Đó là chưa kể còn dẫn đến phát triển mâu thuẫn giai cấp, bất ổn xã hội do trong hơn một thế kỷ qua, chủ nghĩa đế quốc đã dùng tất cả mọi phương tiện và thủ đoạn để chống tất cả các phong trào cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Tóm lại, mặt chủ yếu của chủ nghĩa tư bản hiện đại không phải cách mạng hay “cấp tiến”, mà là bảo thủ và phản động về mặt xã hội và lịch sử.

Đổi mới, phát triển vì con người là bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội ra đời là tất yếu lịch sử, là kết quả của chính sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người qua các thời đại, đặc biệt là dưới xã hội tư bản. Sứ mệnh chủ yếu của chủ nghĩa xã hội là sứ mệnh giải phóng: giải phóng sức sản xuất, giải phóng xã hội, giải phóng dân tộc, giải phóng con người, gọi chung là giải phóng xã hội. Chủ nghĩa xã hội thực hiện sứ mệnh đó bằng phá bỏ cái cũ, lỗi thời và xây dựng, phát triển cái mới, trong đó xây dựng, phát triển là chủ yếu. Nói về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự phát triển đi lên không ngừng về tất cả các mặt. Người khẳng định: “Xã hội ngày càng tăng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”.

Kinh tế là nền tảng của xã hội. Xây dựng chủ nghĩa xã hội như C.Mác nói, là sự nghiệp mà về thực chất, mang tính chất kinh tế. Sự thua kém về kinh tế, công nghệ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với các nước tư bản chủ nghĩa không phải do bản chất của chủ nghĩa xã hội, mà do tất cả các nước này đều bắt đầu từ một nền kinh tế xã hội kém phát triển, thua các

nước phương Tây từ 50 năm đến hàng trăm năm. Đó là thách thức lớn đối với chủ nghĩa xã hội hiện thực. Vấn đề phát triển nhanh, bền vững trở thành vấn đề sống còn đối với các nước xã hội chủ nghĩa, bởi về lâu dài, chủ nghĩa xã hội không thể tương dung với tình trạng kinh tế, khoa học, công nghệ... lạc hậu. Có phát triển nhanh, bền vững mới có điều kiện nâng cao không ngừng đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, mới giữ vững được ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm được an ninh, quốc phòng, mới thắng được chủ nghĩa tư bản trong cuộc cạnh tranh và thi đua phát triển, mới xây dựng, củng cố được niềm tin của nhân dân.

Vấn đề chủ nghĩa xã hội thống nhất với đổi mới và phát triển không những cần được làm sáng tỏ về mặt lý luận và còn cần được chứng minh trong thực tiễn.

Có người nói đổi mới, phát triển không ngừng vì con người là mục tiêu rất tốt đẹp, nhưng chủ nghĩa xã hội khó thực hiện được mục tiêu ấy vì cơ chế của nó không cho phép phát triển năng động. Đó là nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế ở Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa những năm 80, 90 của thế kỷ XX. Thực hiện công bằng, bình đẳng là lý tưởng tốt đẹp, song do xóa bỏ phân cực giàu - nghèo, nên xã hội không còn tính cạnh tranh, mất động lực phát triển. Chúng ta xem xét ý kiến này về mặt lý luận và thực tiễn.

Về lý luận, ý kiến trên đây có hai sự ngộ nhận. Một là, không hiểu bản chất và quy luật của chủ nghĩa xã hội nên đã đồng nhất chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa bình quân thô thiển. Hai là, không hiểu rằng, chủ nghĩa xã hội phát triển qua nhiều giai đoạn; mô hình, cơ chế như thế nào phải

tùy theo những điều kiện thực tế, trước hết là trình độ của lực lượng sản xuất.

Trong *Phê phán cương lĩnh Gôta*, C.Mác chỉ rõ: để tiến lên xã hội cộng sản giai đoạn cao, phải trải qua giai đoạn thấp, trong giai đoạn này chưa thể thực hiện "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu", mà chỉ có thể thực hiện "làm theo năng lực hưởng theo việc làm". Qua thực tiễn, V.I.Lênin đã bổ sung: để lên chủ nghĩa xã hội, còn phải trải qua "thời kỳ quá độ" có nhiều chặng. Như vậy, công bằng và bình đẳng dưới chủ nghĩa xã hội cần được hiểu là công bằng, bình đẳng tương đối, có tính lịch sử. Công bằng và bình đẳng dưới chủ nghĩa xã hội không phải là sự san đều của cải, san đều tài năng con người, càng không phải công bằng, bình đẳng trên cơ sở duy trì tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển. Công bằng, bình đẳng trên cơ sở kinh tế - xã hội phát triển ở trình độ cao, như vậy mới là một chủ nghĩa xã hội "phát triển trên chính cơ sở của nó". C.Mác đã nói đại ý: xóa bỏ sự bất bình đẳng theo kiểu "chia đều sự nghèo khổ", giả dụ làm được như vậy, cũng tất yếu quay trở lại xã hội bất công, mà bất công tệ hại hơn! Sự công bằng và bình đẳng trong "thời kỳ quá độ" và dưới chủ nghĩa xã hội được thể hiện như các *quyền* thực tế và *pháp quyền*. Nhưng, quyền đó "không bao giờ có thể ở một mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế đó quyết định".

Chủ nghĩa xã hội có những điều kiện khách quan cần và đủ cho sự đổi mới và phát triển không ngừng.

- Chính quyền thuộc về nhân dân, nhân dân làm chủ xã hội bằng Nhà nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Mất dần sự đối kháng, xã hội ngày càng thống nhất.

- Nền kinh tế trong “thời kỳ quá độ” và dưới chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có cạnh tranh lành mạnh. Cơ cấu và cơ chế kinh tế đó tự nó là động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế - xã hội một cách năng động.

- Các nước xã hội chủ nghĩa có điều kiện tham gia hợp tác và cạnh tranh quốc tế trên cơ sở độc lập, tự chủ.

- Các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội (như phân phối theo lao động) và các quy luật không phải riêng có của chủ nghĩa xã hội (như quy luật giá trị), nếu được vận dụng đúng đắn sẽ tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Như vậy, chủ nghĩa xã hội tạo ra những *khả năng khách quan* cho sự phát triển năng động và bền vững vì con người. Song, khai thác, tận dụng được các khả năng ấy hay không lại tùy thuộc vào *nhân tố chủ quan*. Đó là các Đảng Cộng sản, người lãnh đạo toàn xã hội, có nhận thức chính xác và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan hay không; nếu có sai lầm về phương thức lãnh đạo và cơ chế quản lý thì Đảng, Nhà nước có kiên quyết sửa chữa sai lầm, thực hiện những đổi mới, cải cách đúng đắn hay không.

Chủ nghĩa xã hội đã thể hiện sức sống trong thực tiễn. Một thực tế không ai có thể phủ nhận là, chính dưới chế độ xã hội chủ nghĩa đã diễn ra những quá trình phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, kỳ diệu. Trước đây, với chế độ xã hội chủ nghĩa, nước Nga đã trải qua thời kỳ phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử của mình:

chỉ gần 20 năm, Liên Xô từ một nước kinh tế lạc hậu, công nghiệp kém Đức 6 lần, thua Pháp 2,5 lần, đã vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp số 2 thế giới, vượt các nước nói trên. Đến những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô đã trở thành siêu cường trên thế giới. Một ví dụ khác về phát triển, đó là Trung Quốc, một nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội theo cách riêng của mình. Hơn 20 năm qua, kinh tế nước này tăng trưởng bình quân trên 9%/năm. Trong lịch sử thế giới chưa có nước nào đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong thời gian dài như vậy. Có thể nêu ví dụ ở ngay đất nước ta: 15 năm qua, GDP của Việt Nam tăng bình quân 7,5%/năm. Cứ sau 10 năm, GDP của Việt Nam lại tăng gấp đôi. Đó là thành quả của đổi mới trên con đường xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu phát triển kinh tế trên đây - phát triển trong điều kiện khó khăn, hơn rất nhiều so với các nước đã phát triển - không thể có được nếu không có chế độ xã hội chủ nghĩa.

Các nhà nghiên cứu đã nói rất nhiều về nguyên nhân của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu những năm 1989-1991. Câu hỏi được đặt ra là vì sao nhịp độ phát triển của Liên Xô từ chỗ cao gấp 2 lần phương Tây lại chậm dần và đến năm 1990 thì tăng trưởng GDP của Liên Xô bằng - 2.0%? Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nguyên nhân không phải do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà do duy trì quá lâu mô hình cũ với cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp hoàn toàn không phù hợp với những điều kiện mới của thời đại. Ở Liên Xô vào những năm 70, 80, một cuộc cải cách (cải cách đúng đắn,

sáng tạo) là tất yếu, bức thiết đã không được thực hiện mà thay vào đó là một cuộc “cải tổ” kiểu Goócbachốp, thực chất là một cuộc tháo chạy khỏi những vị trí của chủ nghĩa xã hội. Đương nhiên, chúng ta không phủ nhận những tác nhân và bối cảnh bên ngoài, như chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc, việc chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển và có sự phát triển mới trong nửa cuối thế kỷ XX.

Bài học lớn của lịch sử là: để phát huy mọi tiềm năng của mình, thúc đẩy sự phát triển vì con người, chủ nghĩa xã hội phải *không ngừng tự đổi mới cả trên lý luận lẫn trong thực tiễn.*

Bản thân chủ nghĩa xã hội khoa học là một học thuyết không ngừng đổi mới và phát triển. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nói: “Chủ nghĩa cộng sản không phải là một ý tưởng mà hiện thực phải khuôn theo”. Chủ nghĩa xã hội là khoa học phản ánh đúng đắn những điều kiện và quy luật phát triển của “một phong trào hiện thực” mà trước hết, là phong trào công nhân ngày càng tự giác, phong trào xã hội chủ nghĩa ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước chậm phát triển, phong trào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước mà giai cấp công nhân, nhân dân lao động đã giành được chính quyền. Con đường, nhịp điệu, các giai đoạn và mô hình cụ thể của chủ nghĩa xã hội sẽ như thế nào, theo các nhà kinh điển, không được đóng đinh vào mô hình lý thuyết cứng nhắc, mà phải tùy tình hình thực tiễn. Một mô hình có thể là tất yếu trong những điều kiện nhất định - như mô hình của Liên Xô thời Stalin - nhưng chắc chắn không còn là tất yếu khi những điều kiện đã thay đổi căn bản. Những người xã hội

chủ nghĩa chó nên trách cứ các nhà kinh điển, mà nên tự trách mình có sao không học tập đến nơi đến chốn tấm gương sáng tạo của V.I.Lênin khi ông nhanh chóng, dũng cảm chuyển sang cơ chế mới, tức chính sách kinh tế mới, biến cái đường như không thể (không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội với sản xuất hàng hóa, kinh tế nhiều thành phần) thành cái có thể.

Công cuộc đổi mới do Đảng và nhân dân ta thực hiện gần 20 năm qua đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong 15 năm liên tục đã đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên và vị trí nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước còn nhiều bất cập. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng đất nước, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Chúng ta chưa thể nói là đã thành công trong xây dựng con người, lối sống phù hợp với những giá trị của chủ nghĩa xã hội và của dân tộc. Chúng ta cũng chưa ngăn chặn và đẩy lùi được tệ tham nhũng, quan liêu. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công cuộc đổi mới về mọi mặt nhằm thực hiện mục tiêu làm cho nước ta trở thành một nước công nghiệp vào những năm 20 của thế kỷ này. □